

LIÊN KẾT “BỐN NHÀ” TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP Ở VIỆT NAM – NHỮNG HẠN CHẾ, BẤT CẬP VÀ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC

Phạm Quốc Quân, Bùi Tiến Phúc*

067114

Tóm tắt

Khuyến khích liên kết phát triển sản xuất là một trong các giải pháp tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; hỗ trợ nông dân sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và mang lại thu nhập ổn định hơn. Đảng ta đã xác định: “Thực hiện tốt việc gắn kết chặt chẽ “bốn nhà” (nhà nông, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp, nhà nước)”, đồng thời coi liên kết “bốn nhà” trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản ở nước ta hiện nay là mô hình cho hiện tại và tương lai trong phát triển nông nghiệp.

Từ khóa: Liên kết bốn nhà, phát triển nông nghiệp

1. Những hạn chế, bất cập về sự liên kết “4 nhà” trong phát triển nông nghiệp ở nước ta thời gian qua.

Sau hơn 13 năm triển khai thực hiện trên cả nước (6/2002), đến nay, mô hình liên kết này đã mang lại những kết quả tích cực. Một số mô hình liên kết cụ thể mang lại hiệu quả kinh tế cao như: mô hình liên kết giữa Công ty cổ phần bảo vệ thực vật An Giang với nông dân trong sản xuất và tiêu thụ lúa gạo, công ty mía đường Lam Sơn (Thanh Hoá) liên kết với nông dân trồng mía hay công ty sữa TH True milk, Công ty bò sữa Mộc Châu vừa tổ chức trang trại vừa liên kết với nông dân sản xuất và tiêu thụ sữa... Tuy nhiên, liên kết “bốn nhà” trong phát triển nông nghiệp ở nước ta còn nhiều hạn chế và bất cập đó là:

Thứ nhất, liên kết liên kết “bốn nhà”, nhất là liên kết giữa doanh nghiệp và nông dân chưa chặt chẽ, thiếu tình bền vững. Việc quy định và áp dụng các biện pháp chế tài khi nông dân và doanh nghiệp vi phạm thỏa thuận gặp nhiều khó khăn. Vấn đề không chỉ đến từ phía doanh

nghiệp. Thực tế là nhiều nông dân chưa quen với việc sản xuất theo hợp đồng, chưa quen tuân thủ quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn sản xuất hàng hóa, chỉ quan tâm đến lợi ích trước mắt mà chưa thấy được lợi ích lâu dài về sản xuất, tiêu thụ ổn định, đã vi phạm hoặc không thực hiện các hợp đồng kinh tế. Trong khi đó, hợp tác xã với vai trò là đại diện cho người nông dân lại chưa đáp ứng được yêu cầu về năng lực tổ chức và quản lý.

Thứ hai, phạm vi, hình thức liên kết còn hẹp, chưa phổ biến. Hiện nay, số liên kết 4 nhà trong nông nghiệp đã xuất hiện ở cả ba miền của đất nước. Tuy nhiên số lượng rất ít, đặc biệt mô hình liên kết hiệu quả chỉ đếm trên đầu ngón tay. Số doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp chỉ đạt có 1%². Theo Bộ trưởng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Cao Đức Phát, năm 2014, ở đồng bằng sông Cửu Long, có hơn 100 doanh nghiệp liên kết với nông dân sản xuất 72.000 ha lúa, nhưng chỉ có 45.000 ha thành công, còn lại nhiều doanh nghiệp bỏ cuộc giữa chừng. Mô hình cánh đồng mẫu lớn ở Thái Bình tỏ rõ tính ưu việt, nhưng vấn đề na giải hiện nay là giải quyết đầu ra cho nông sản...

Thứ ba, liên kết “4 nhà” chưa mang lại kết quả thiết thực. Mục tiêu của liên kết 4 nhà trong nông nghiệp là phát triển một nền nông nghiệp hàng hoá lớn, hiện đại, hiệu quả, bền vững và mang lại thu nhập cao hơn cho nông dân. Ấy vậy mà, tình trạng nông nghiệp “được mùa rớt giá”, nông dân bị tư thương ép giá vẫn diễn ra hàng năm, ở nhiều nơi. Nông nghiệp nước ta đang có xu hướng giảm dần cả về sản lượng và giá trị. Xuất hiện nhiều “cuộc giải cứu” hàng hoá nông sản. Nông dân làm ăn thu lỗ, bỏ ruộng diễn ra ở nhiều địa phương, tính đến tháng 10/2013, diện tích đất nông nghiệp bị bỏ hoang tại Thái Bình là 156,2 ha; Nam Định 323

* Phạm Quốc Quân, Bùi Tiến Phúc, Khoa kinh tế chính trị, Học viện Chính trị.

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb CTQG, H.2011, tr 196.

² <http://doanhnghiepvn.vn/qua-it-doanh-nghiep-dau-tu-va-nong-nghiep-dboan7976.html>, ngày 26/6/2015

ha; Hải Dương 148 ha..., đời sống và vị thế xã hội của nông dân ngày càng thấp so với mặt bằng chung của xã hội.

2. Nguyên nhân của những hạn chế và bất cập trên.

Sở dĩ liên kết “bốn nhà” trong sản xuất kinh doanh nông nghiệp ở nước ta còn nhiều hạn chế, bất cập là do những nguyên nhân khách quan và chủ quan sau:

Thứ nhất, trình độ xã hội hoá lực lượng sản xuất trong nông nghiệp thấp.

Liên kết giữa nhà nông, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp và nhà nước trong phát triển nông nghiệp là một loại hình liên kết hiệp tác kinh tế, biểu hiện của quan hệ sản xuất, phù hợp với trình độ của lực lượng sản xuất và phân công lao động xã hội trong nông nghiệp ở nước ta hiện nay. Trên thực tế, lực lượng sản xuất trong nông nghiệp của nước ta còn ở trình độ thấp, tính chất xã hội hoá không cao. Điều đó được biểu hiện: Ruộng đất canh tác manh mún, phân tán, 50,04 % số hộ sử dụng đất trồng lúa dưới 0,2 ha, trong khi đó chỉ có 2,27% số hộ sử dụng đất trồng lúa trên 2 ha³. Sự phân chia đất đai thành nhiều mảnh thửa (có thửa chỉ vài chục m²) là lực cản lớn cho phát triển nông nghiệp hàng hoá và sự liên kết “bốn nhà”. Công cụ sản xuất nông nghiệp với công suất nhỏ là phổ biến, trang bị động lực bình quân trong sản xuất nông nghiệp cả nước đạt 1,6 mã lực (HP)/ha canh tác, đối với lúa đạt 2,2 HP/ha canh tác, trong khi đó Thái Lan bình quân 4 HP/ha, Trung Quốc 8 HP/ha, Hàn Quốc 10HP/ha⁴. Lao động nông nghiệp của nước ta còn lớn, chủ yếu là lao động thủ công. Năm 2011, tỷ lệ lao động nông nghiệp chưa qua đào tạo vùng đồng bằng sông Hồng lên đến 82,5%, đồng bằng sông Cửu Long lên đến 93 – 94 %⁵. Đa số nông dân vẫn còn quen với phương thức sản xuất nhỏ lẻ manh mún, tự cấp, tự phát, chưa hoàn toàn gạt bỏ được tư tưởng tiểu nông, ham lợi trước mắt và khó tính toán được chiến lược lâu dài.

Thứ hai, nhận thức và năng lực tham gia liên kết “4 nhà” của các chủ thể còn nhiều hạn chế.

Đối với Nhà nước với vai trò là người hỗ trợ, kiến tạo và nâng đỡ sự liên kết. Nhưng, công tác chỉ đạo tổ chức sản xuất hiệu quả chưa cao, đặc biệt trong công tác quy hoạch sản xuất; dồn điền đổi thửa, tập trung và tích tụ ruộng đất. Đến nay, đất sản xuất của hầu hết các hộ nông dân còn manh mún, phân tán nên khó khăn trong việc quy hoạch các vùng sản xuất hàng hoá tập chung cũng như việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Công tác chỉ đạo xây dựng và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức kinh tế hợp tác của nông dân chưa được quan tâm đúng mức. Tính đến năm 2013, cả nước có 19.800 HTX và gần 380 nghìn tổ hợp tác với 13,5 triệu xã viên, tổ viên; nhưng chỉ có khoảng 10% số HTX nông nghiệp làm ăn đạt hiệu quả tốt, khoảng 60-70% số HTX hoạt động cầm chừng, không hiệu quả, còn lại khoảng 20-30% HTX đã phải ngừng hoạt động. Cánh đồng mẩu lớn tổ chức ra nhưng chưa đồng bộ, nhất là vấn đề giải quyết đầu ra. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực thi chính sách liên quan đến tiêu thụ nông sản, có nơi can thiệp quá sâu làm hạn chế sự năng động sáng tạo của đơn vị sản xuất kinh doanh; có nơi buông lỏng hoặc đùn đẩy trách nhiệm làm hạn chế tính ưu việt, tính khoa học của các hình thức liên kết này.

Nông dân là những là người trực tiếp sản xuất ra sản phẩm, nhưng lại là lực lượng yếu thế nhất trong sự liên kết này. Khi tham gia liên kết, họ đã không nhận thức được hết vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của “các nhà” cũng như của chính mình trong quá trình tạo ra chuỗi giá trị nông phẩm, nên không ít hộ nông dân đã không thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết, nhận đầu tư ứng trước của doanh nghiệp, nhưng khi giá nông sản trên thị trường lên cao thì lại sẵn sàng bán cho tư thương hoặc doanh nghiệp khác để hưởng lợi mà quên mất trách nhiệm của mình.

Nhà “doanh nghiệp” là đầu tàu, là động lực quan trọng của mối liên kết. Tuy nhiên, số doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp rất ít chiếm 1%, phần lớn là doanh nghiệp vừa và nhỏ, chưa đủ năng lực để tham gia đầy đủ các

³Nguồn Tổng cục thống kê.

⁴Nguồn: Đề án đẩy mạnh cơ giới hóa nông nghiệp đến năm 2020 của Bộ NN&PTNN

⁵Đặng Kim Sơn, Sdd, tr 69.

khâu trong sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp. Doanh nghiệp không mấy mặn mà với lĩnh vực nông nghiệp vì được cho là vốn lớn, thu hồi chậm và rủi ro nhất trong các ngành kinh tế. Không ít doanh nghiệp thì lại chưa tôn trọng lợi ích của người nông dân, không thực hiện đúng các điều khoản đã ký kết như cung ứng vật tư không đúng chất lượng, đơn phương phá bỏ hợp đồng, không quan tâm đầu tư cho vùng nguyên liệu. Mặt khác, khi xảy ra chạnh cháp, chưa có hành lang pháp lý phù hợp để hỗ trợ giải quyết rõ ràng, phân minh trách nhiệm và quyền lợi.

Các “nhà khoa học” trong lĩnh vực nông nghiệp, có vai trò quan trọng trong việc kiến tạo đầu vào và đầu ra cho nông nghiệp, có chất lượng cao, giảm giá thành nhờ công nghệ... nhưng hiện nay việc liên kết với các nhà khoa học còn nhiều hạn chế, bất cập còn lại hiệu quả chưa thực sự rõ nét. Nhất là việc liên kết với người nông dân để xã hội hoá các công nghệ hiệu quả. Bởi vậy các nhà khoa học cần chủ động hơn trong việc liên kết, cần có sự ủng hộ mạnh mẽ của các nhà doanh nghiệp, sự vào cuộc nhiệt tình từ phía nông dân và sự tạo hành lang pháp lý mở của Nhà quản lý.

Thứ ba, chưa kịp thời thể chế liên kết 4 nhà để chỉ đạo trên thực tiễn.

Sự liên kết “bốn nhà” với nhau trên cơ sở nhu cầu, khả năng, hợp tác, cùng có lợi và hướng đến một nông nghiệp sản xuất hàng hoá lớn hiện đại. Trong liên kết này, vai trò chức năng của mỗi chủ thể vốn rất khác nhau nhưng lại chung một mục đích cuối cùng là mang lại lợi ích cao nhất cho mình và xã hội. Quan hệ phức tạp là vậy, nhưng trong thời gian qua, chúng ta chưa có một hệ thống chính sách về liên kết này. Việc phân định rõ vị trí, vai trò, chức năng; nhiệm vụ và quyền hạn; nghĩa vụ và trách nhiệm,... của từng chủ thể trong từng liên kết cụ thể và tổng thể liên kết chuỗi giá trị hàng hoá nông sản – Ai là nhạc trưởng? Ai là động lực? Liên kết với nông dân hay hợp tác xã của nông dân?... Đến nay chúng ta chưa cắt nghĩa được. Tình trạng nông dân “được mùa, rớt giá”, bị tư thương ép giá diễn ra thường xuyên và ở nhiều địa phương. Vấn đề tranh chấp hợp đồng kinh tế giữa nông dân và doanh nghiệp xảy ra và diễn biến phức tạp chưa giải quyết được. Nhà nước có chính sách thu mua

tạm trữ lúa gạo cho bà con nông dân vùng đồng bằng sông Cửu Long, có chính sách tín dụng hỗ trợ ngư dân đóng tàu sắt để đánh bắt xa bờ, nhưng nông dân, ngư dân chưa được hưởng lợi từ những chính sách này.

Thứ tư, quan hệ lợi ích giữa nhà nông, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp và nhà nước khi tham gia liên kết chưa được bảo đảm.

Sự phát triển liên kết “4 nhà” phải dựa trên cơ sở lợi ích kinh tế chứ không chỉ biện pháp hành chính, tuyên truyền giáo dục. Trong thời gian qua, bên cạnh những thành tựu mà một số mô hình liên kết hiệu quả mang lại, thì việc chia sẻ lợi ích kinh tế giữa chủ thể chưa được bảo đảm: thu nhập của nông dân vẫn chưa đạt được 30% giá trị chuỗi nông sản. Vấn đề thông tin, dân chủ, cơ hội cho từng tác nhân trong liên kết chưa đầy đủ. Tranh chấp hợp đồng kinh tế giữa nông dân và doanh nghiệp còn xảy ra. Do vậy, để liên kết “4 nhà” trong nông nghiệp phát triển bền vững, cần phải giải quyết hài hòa lợi ích kinh tế, lợi ích chính trị và lợi ích xã hội; cả trước mắt và lâu dài cho các chủ thể khi tham gia liên kết.

Như vậy, do cơ sở kinh tế của liên kết bốn nhà còn thấp; khả năng và nhận thức của từng tác nhân trong liên kết này còn nhiều hạn chế; trong khi đó, chúng ta chưa kịp thời thể chế liên kết này để chỉ đạo trên thực tiễn; quan hệ lợi ích giữa các chủ thể chưa được bảo đảm trên thực tế, nên liên kết giữa: Nhà nông – Nhà khoa học – Nhà doanh nghiệp – Nhà nước trong nông nghiệp ở nước ta còn nhiều hạn chế, bất cập và chưa đạt được hiệu quả như mong muốn.

3. Những giải pháp mở rộng và nâng cao hiệu quả liên kết “4 nhà” trong phát triển nông nghiệp ở nước ta thời gian tới.

Để thúc đẩy phát triển liên kết “bốn nhà” trong phát triển nông nghiệp ở nước ta thời gian tới cần thực hiện đồng bộ các giải pháp cơ bản như sau:

Một là, phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất và thúc đẩy phân công lao động xã hội trong nông nghiệp, tạo nền tảng vật chất xây dựng liên kết “4 nhà” bền vững.

Thực hiện tốt giải pháp này sẽ tăng nhanh tính chất xã hội hoá sản xuất nông nghiệp, tạo nền tảng vật chất để hình thành và phát triển liên kết

“bốn nhà” trong nông nghiệp. Cần tiếp tục đẩy nhanh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng tập trung lớn, chuyên môn hoá sâu và hiệp tác liên kết rộng.

Khuyến khích tập trung ruộng đất cho sản xuất nông nghiệp. Hoàn thiện quy hoạch phát triển nông nghiệp cả nước và từng vùng. Hình thành các vùng, miền sản xuất nông sản hàng hoá lớn, với công nghệ cao. Trước hết, phải hoàn thành dồn điền đổi thửa, tiếp tục hình thành cánh đồng mẫu lớn trước thì nhiều nông dân, sau thì ít nông dân, gắn với phát triển mô hình sản xuất kinh doanh nông nghiệp kiểu trang trại.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị hiện đại cho nông nghiệp; thực hiện cơ giới hoá, tự động hoá ở tất cả các khâu, quy trình sản xuất và lưu thông. Đẩy mạnh việc nghiên cứu và ứng dụng khoa học – công nghệ tiến tiến vào sản xuất, thu hoạch, bảo quản, chế biến và tiêu thụ nông sản. Tổ chức quản lý sản xuất theo quy trình VietGap và GlobalGap, phù hợp phạm vi và tính chất từng chuỗi giá trị hàng hoá nông sản cụ thể. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực nông nghiệp chất lượng ngày càng cao. Đẩy nhanh quá trình chuyển dịch lao động nông nghiệp sang phi nông nghiệp. Coi trọng đào tạo nông dân sản xuất hàng hoá, có kiến thức và tiêu thụ thị trường, có khát vọng làm giàu chính đáng trên chính quê hương của mình; biết cách tạo ra và thực thi tốt các cam kết trong liên kết bốn nhà, trong chuỗi giá trị, nhất là trong thực hiện hợp đồng đã ký kết với doanh nghiệp.

Chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế nông nghiệp phù hợp với cơ chế chế thị trường, mở cửa và hội nhập. Chuyên canh những loại cây trồng, vật nuôi có lợi thế, mang lại giá trị kinh tế cao. Tạo ra thị trường tiềm năng để thu hút mọi thành phần kinh tế tham gia vào liên kết này một cách bền vững. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực (vốn, khoa học – công nghệ, lao động, tài nguyên) cho phát triển nông nghiệp, nông thôn. Thu hút công nghiệp chế biến nông sản, công nghiệp phụ trợ ngành nông nghiệp và dịch vụ đầu vào cho sản xuất nông nghiệp và đầu ra cho hàng hoá nông sản.

Hải là, hoàn thiện cơ chế, chính sách, xác định

rõ vai trò, chức năng, quyền hạn, nghĩa vụ của các nhà trong liên kết, trên tinh thần: tự nguyện, bình đẳng, hợp tác cùng có lợi.

Thực hiện tốt giải pháp này sẽ phân định rõ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng tác nhân trong chuỗi liên kết bốn nhà. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện về khung khổ, hành lang pháp lý, cách thức tổ chức liên kết, đề trên cơ sở đó Nhà nước thực hiện vai trò nâng đỡ liên kết này trong chuỗi giá trị hàng hoá nông sản phát triển bền vững.

Trước hết, Nhà nước phải thể chế hoá quan hệ về sở hữu và hưởng lợi của các chủ thể khi tham gia liên kết “bốn nhà” trong chuỗi giá trị hàng hoá nông sản. Mức độ đóng góp về vốn, tài sản (đất đai), công nghệ, sức lao động của mỗi tác nhân là bao nhiêu. Tách bạch phần nhà nước hỗ trợ cho mỗi tác nhân khi tham gia liên kết. Bảo đảm dân chủ, công khai minh bạch trong quan hệ sở hữu để bước đầu tăng gắn kết phát triển liên kết chuỗi.

Về tổ chức quản lý và giám sát mỗi liên kết “bốn nhà” trong chuỗi: cần phân định rõ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm... của từng tác nhân khi tham gia các liên kết ngang (liên kết trong cùng một khâu của chuỗi giá trị hàng hoá – ví dụ trong sản xuất chẳng hạn) và liên kết dọc theo chuỗi (từ ý tưởng sản xuất cho đến bữa ăn cho mỗi gia đình và cả xã hội). Chú trọng việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế giữa các tác nhân, coi đây là sợi dây bền chặt nhất nối liền các khâu, các tác nhân trong quá trình liên kết và nâng cấp chuỗi giá trị nông phẩm. Xây dựng phong cách sản xuất kinh doanh có văn hoá cho cả chủ nhà nông, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp, gắn bó với nhau vì quyền lợi, vì nghĩa vụ và trách nhiệm, dưới sự hỗ trợ và định hướng phát triển của Nhà nước. Thực hiện tốt vấn đề dân chủ, công khai cả trong sở hữu, quản lý và phân phối kết quả sản xuất kinh doanh; tăng cường trao đổi thông tin cho nhau và đặt ra những yêu cầu, trách nhiệm mới cho từng tác nhân trong quá trình sản xuất kinh doanh nông nghiệp. Đi đôi với phân vai cho bốn nhà trong tổ chức quản lý thì cần phải tiếp tục hoàn thiện cơ chế giám sát và cơ chế giải quyết các tranh chấp bảo đảm công bằng cả về cơ hội tham gia và lợi ích chính

đáng cho mỗi tác nhân.

Xây dựng và hoàn thiện cơ chế phân phối kết quả sản xuất kinh doanh do liên kết kết chuỗi tạo ra. Để bảo đảm công bằng phải thực hiện theo đúng nguyên tắc phân phối của Đảng ta, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệp tác và cùng có lợi. Coi trọng hợp đồng kinh tế, ràng buộc quyền lợi và trách nhiệm rõ ràng với từng chủ thể tham gia liên kết.

Ngoài việc xây dựng và hoàn thiện các cơ chế, chính sách về sở hữu, tổ chức quản lý, giám sát và phân phối thì cần phải tiếp tục hoàn thiện đồng bộ các loại thị trường, các yếu tố của thị trường, tạo ra sân chơi cạnh tranh bình đẳng, nâng cao trình độ, năng lực cho các tác nhân.

Ba là, nâng cao năng lực, nhận thức, trách nhiệm và bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các chủ thể tham gia liên kết “bốn nhà”.

Trong mỗi liên kết chặt chẽ giữa 4 nhà thì nông dân là chủ sản xuất được tổ chức thành các tổ hợp tác, hợp tác xã; Nhà nước đầu tư, hỗ trợ và chính sách, là người nâng đỡ liên kết theo chuỗi giá trị hàng hoá nông sản; nhà doanh nghiệp là người đầu tư hỗ trợ đầu vào cho sản xuất nông nghiệp và giải quyết đầu ra cho hàng hoá nông nghiệp, cùng với nhà khoa trực tiếp cùng nông dân nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất kinh doanh nông nghiệp, thông qua hợp tác xã của nông dân. Thực hiện liên kết tốt, tập trung giải quyết ba vấn đề chính: phải bảo đảm hài hòa lợi ích bốn nhà, phải có cơ chế ràng buộc trách nhiệm rõ ràng và bốn nhà phải tham gia ngay từ đầu trong chuỗi giá trị nông phẩm toàn vùng, cả nước và thậm chí toàn cầu.

Xây dựng đội ngũ nông dân mới, có nhận thức sâu sắc về mối liên kết hợp tác trong sản xuất kinh doanh nông phẩm, thấy được lợi ích mang lại từ việc tham gia liên kết chuỗi, từ đó tích cực tham gia vào liên kết bốn nhà trong chuỗi giá trị hàng hoá nông sản. Nông dân cần có năng lực sản xuất kinh doanh cao, am hiểu về kinh tế thị trường; phải dần bỏ thói quen sản xuất tự phát, chạy theo phong trào sang sản xuất theo hợp đồng kinh tế và theo tín hiệu thị trường. Nông dân cần nắm bắt và thực hiện tốt các hỗ trợ của nhà nước cho mình, biết tiếp thu khoa học - công nghệ và kinh nghiệm từ nhà khoa học, nhà

doanh nghiệp vào sản xuất để tăng năng suất lao động, hiệu suất sử dụng tài nguyên, chất lượng sản phẩm. Để xây dựng nông dân mới trước hết: cần tổ chức tập huấn cho nông dân, tham quan các mô hình liên kết điển hình; thực hiện triệt để các cơ chế chính sách ưu đãi của nhà nước đối với nông dân, nông nghiệp và nông thôn. Các tác nhân trong chuỗi có trách nhiệm trong bồi dưỡng và nâng cao trình độ, phẩm chất cho nông dân trong quá trình liên kết.

Các “Nhà khoa học” phải nâng cao trách nhiệm, gắn bó với nông dân, giúp nông dân các giống mới có năng suất cao, chất lượng tốt phù hợp với điều kiện sinh thái và thổ nhưỡng của từng vùng, miền; Chuyển giao kỹ thuật canh tác công nghệ cao và hiệu quả. Tư vấn và chuyển giao công nghệ chế biến và bảo quản nông sản sau thu hoạch để nâng cao giá trị hàng hoá của sản phẩm... Thực hiện vai trò này, trước hết: phải coi phát minh sáng chế trong nông nghiệp là hàng hoá, hoàn thiện luật sở hữu trí tuệ; tăng cường đầu tư cho nghiên cứu ứng dụng khoa học - công nghệ vào nông nghiệp, nông thôn; có chính sách đãi ngộ các nhà khoa học và đưa các nhà khoa học về với “đồng ruộng”; hoàn thiện phương thức chuyển giao khoa học - công nghệ cho nông dân.

Với “Nhà doanh nghiệp” trong liên kết 4 nhà, cần phải có chiến lược và kế hoạch hoạt động phù hợp với thị trường trong nước và nước ngoài. Phải xây dựng được thương hiệu và phát triển thương hiệu của mình theo hướng cạnh tranh lành mạnh. Không ngừng tích tụ và tập trung vốn cho sản xuất, nâng cao năng lực tổ chức sản xuất kinh doanh khép kín từ ý tưởng, sản xuất đến tiêu thụ nông sản. Thường xuyên thông tin, hỗ trợ và đưa ra những yêu cầu cho nông dân và nhà khoa học để đáp ứng tốt các hoạt động dịch vụ đầu vào cho sản xuất nông nghiệp và đầu ra cho hàng hoá nông nghiệp hiệu quả nhất. Xây dựng một Hiệp hội của các doanh nghiệp nông nghiệp để thống nhất và cùng nhau bảo vệ quyền lợi, tôn trọng và không vi phạm các cam kết. Cần thiết phải phát triển được các trang trại có qui mô lớn, ứng dụng công tác quản lý hiện đại và các qui trình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao. Xây dựng các xí nghiệp nông nghiệp, các nông trường, hợp tác xã kiểu mới

Cơ quan quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương nên chuyển đổi hình thức hỗ trợ nông dân theo hướng phổ biến các kiến thức, các kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ chuyển giao tiến bộ khoa học, kỹ thuật, đào tạo nghiệp vụ, tay nghề để nâng cao hiệu quả sản xuất, nâng cao chất lượng và an toàn thực phẩm; hướng dẫn và giúp nông dân tiếp cận, thực hiện được các chương trình vay vốn sản xuất... cần thông tin về thị trường, thu thập thông tin, nghiên cứu, đưa ra dự báo về cung cầu thị trường, nhất là thị trường thế giới. Phải mở rộng thị trường thông qua việc ký kết các hiệp định với các nước, các khối, hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia các Hội chợ quốc tế, xúc tiến thương mại. Từ đó Nhà nước dự báo, đưa ra những quy hoạch sản xuất và thông tin cho người dân biết. Nghiên cứu các cơ chế, chính sách có lợi cho doanh nghiệp, có lợi cho nông dân hoặc những cơ chế chính sách tạo môi trường pháp lý cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng cho doanh nghiệp. Nhà nước phải có giải pháp đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước, cán bộ khoa học cho ngành nông nghiệp, đào tạo nông dân một cách thiết thực; đồng thời chỉ đạo tổ

chức thực hiện trên từng địa bàn cụ thể.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2008), Báo cáo Tổng kết 5 năm thực hiện Quyết định số 80/2002/QĐ-TTG của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích tiêu thụ nông sản hàng hoá thông qua hợp đồng.
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2014), Đề án cơ giới hoá nông nghiệp đến năm 2020.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2008) Nghị quyết số 26, Hội nghị Ban Chấp Hành Trung Ương lần thứ VII (khoá X);
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Nxb CTQG, Hà Nội.
- Thủ tướng Chính phủ (2013), Quyết định số 62/2013/QĐ-TTG, về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng mẫu lớn.
- TS Đặng Kim Sơn (2014), Đổi mới Chính sách nông nghiệp Việt Nam, Nxb CTQG, Hà Nội.